TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 10-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Sung

2. Ông Lò Văn Phốn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2019 tại trụ sở UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 01/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HS ngày 26/4/2019 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo **Giàng Thị S** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1971; tại xã Gi, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Ch (đã chết) và bà Thào Thị M (đã chết); có chồng là Sùng A S (sinh năm 1970) và có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 09/01/2019, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Vàng A Ch** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984; tại huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Th (sinh năm 1954) và bà Giàng Thị D (sinh năm 1968); Có vợ là Mùa Thị D (sinh năm 1983) và có 03 con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 09/01/2019, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A Ch và Giàng Thị S: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị S*: Anh Giàng Thế C, sinh năm 1996; Trú tại: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/01/2019 Vàng A Ch đến nhà Giàng Thị S ở bản Ch, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên mua được 01 gói thuốc phiện với giá tiền 50.000 đồng, khi S và Ch vừa mua bán thuốc phiện xong thì Tổ công tác đồn biên phòng Nậm Kè kiểm tra hành chính tại nhà Giàng Thị S phát hiện bắt quả tang Vàng A Ch đang cầm 01 gói thuốc phiện trên tay, tổ công tác thu giữ số thuốc phiện của Vàng A Ch và thu giữ của Giàng Thị S số tiền 50.000 đồng tại túi áo của S đang mặc trên người. Vàng A Ch khai nhận số thuốc phiện trên là do Ch vừa mua được của S và mua về để sử dụng cho bản thân. Giàng Thị S khai nhận số tiền 50.000 đồng bị thu giữ là tiền mà S đã bán thuốc phiện cho Ch và S khai nhận thêm số thuốc phiện mà S bán cho Ch là do một người phụ nữ dân tộc Dao lạ mặt cho S để Sang chữa bệnh cho gia súc nhưng S không dùng chữa bệnh mà bán cho Ch.

Kết luận giám định số 234/GĐ-PC09 ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị S và Vàng A Ch là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị S và Vàng A Ch là 1,61 gam.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-MN ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng Thị S xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Vàng A Ch xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000 đồng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 24 đến 26 tháng tù, xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của bị cáo Ch, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 1,61 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng của bị cáo Vàng A Ch đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi mua bán trái phép 1,61 gam thuốc phiện với mục đích kiếm lời của bị cáo Giàng Thị S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 11/CT-VKS-MN ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Giàng Thị S xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Vàng A Ch xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 24 đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 12 đến 18 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 24 đến

26 tháng tù, xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 12 đến 15 tháng tù. Xét đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, hợp pháp nên cần xử phạt các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng người phụ dân tộc Dao cho bị cáo Giàng Thị S thuốc phiện, do S không biết tên và địa chỉ ở đâu, quá trình điều tra không xác minh được đối tượng này nên không có cơ sở xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,95 gam thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định cần tịch thu tiêu hủy;

Quá trình bắt quả tang cơ quan điều tra đã thu giữ của Giàng Thị S 50.000 đồng. Xét thấy số tiền này là tiền do bị cáo S bán thuốc phiện mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 25 *(Hai mươi lăm)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/01/2019.

2. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 06/01/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 0,95 gam thuốc phiện là vật chứng vụ án Giàng Thị S và Vàng A Ch. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng).* Số tiền này đang được gửi tại số tài khoản tạm gửi của Công an huyện Mường Nhé, số tài khoản 3949.0.9057286.00000 mở tại kho bạc Nhà nước huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Thị S và Vàng A Ch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung